

Số: 47/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 25 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: chị Lương Thị Phương T; sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Tổ 3, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: anh Đặng Hữu Y; sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 2, khu 7, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị Phương T và anh Đặng Hữu Y tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H. Đây là hôn nhân đúng quy định pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách chăm sóc con chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân trầm trọng, căng thẳng. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T và anh Y thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và anh Y có 01 con chung là Đặng Lương Thành N, sinh ngày 25/02/2013. Khi ly hôn anh chị thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Y cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh Y không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung không có.

[4] Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Phương T và anh Đặng Hữu Y thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Đặng Lương Thành N, sinh ngày 25/02/2013 cho chị Lương Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đặng Hữu Y cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị Phương T và anh Đặng Hữu Y không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị Phương T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000635 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Chị Lương Thị Phương T đã nộp đủ lệ phí. Anh Đặng Hữu Y phải nộp 300.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phạm Gia Ninh